

Ngày 30/09/2025	26,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.9%	-3.7%	1.7%

	Q3/25	
ROE	5.2%	+/- YoY ▼ 0.7%

	Q3/25		
DT thuần	20.5	QoQ ▲ 5.50 ▲ 36.5%	YoY ▼ 0.20 ▼ 1.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	50.0	YoY ▼ 6.60 ▼ 11.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	5.15	QoQ ▲ 2.69 ▲ 110%	YoY ▲ 1.87 ▲ 57.2%
	tỷ VNĐ		

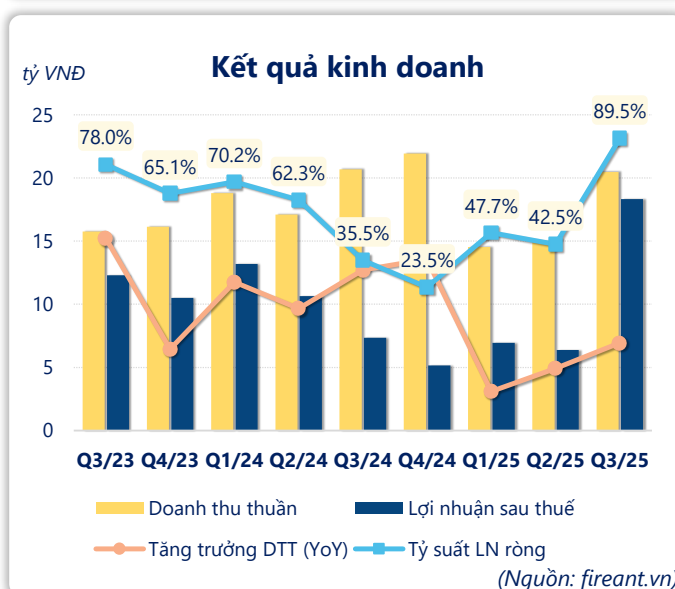
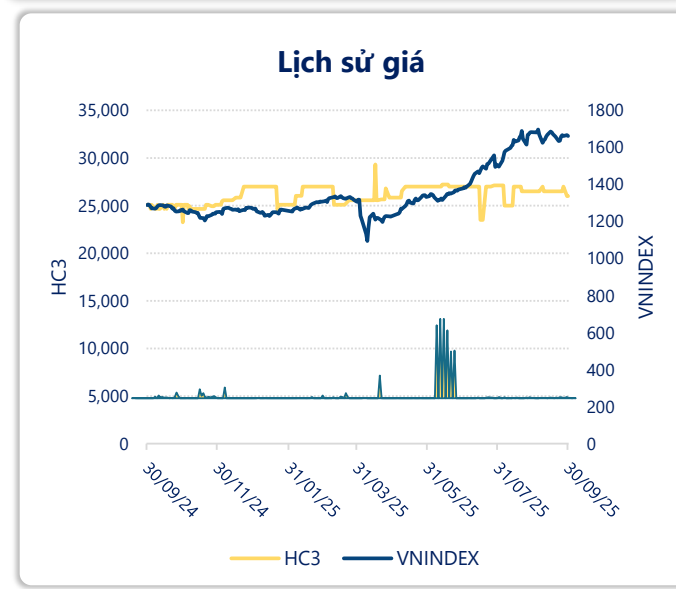
	9T 2025	
LN gộp	12.6	YoY ▼ 1.60 ▼ 11.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	20.8	QoQ ▲ 15.5 ▲ 292%	YoY ▲ 11.6 ▲ 125%
	tỷ VNĐ		

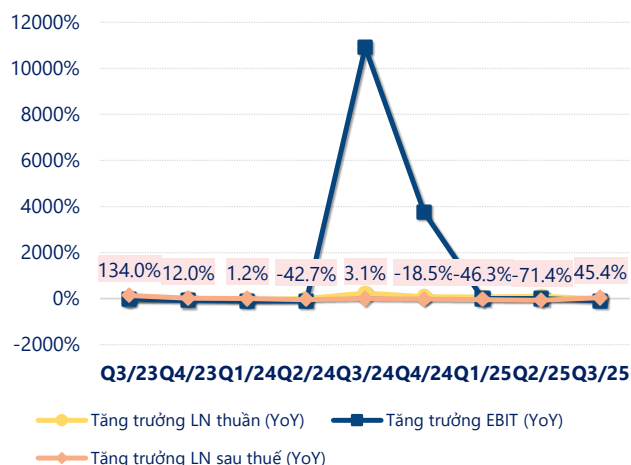
	9T 2025	
LN thuần	33.6	YoY ▼ 3.80 ▼ 10.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	18.3	QoQ ▲ 11.9 ▲ 188%	YoY ▲ 11.0 ▲ 149%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	31.6	YoY ▲ 0.40 ▲ 1.4%
	tỷ VNĐ	

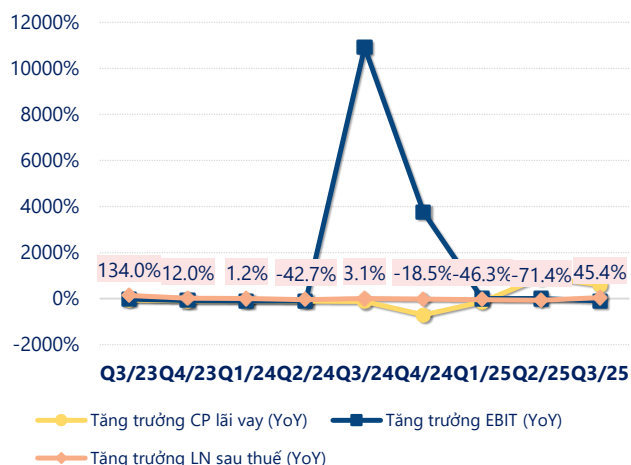


Tăng trưởng lợi nhuận



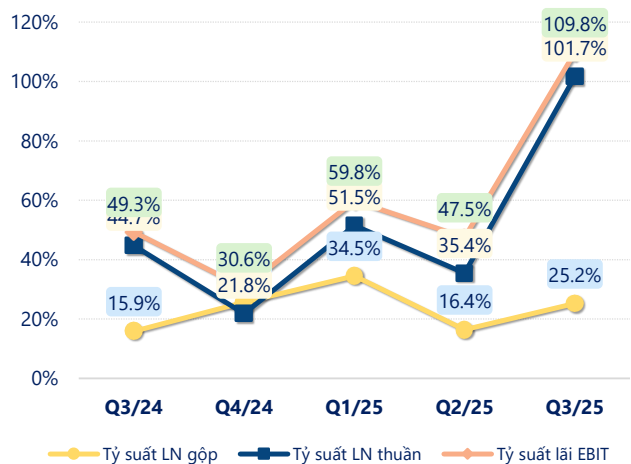
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



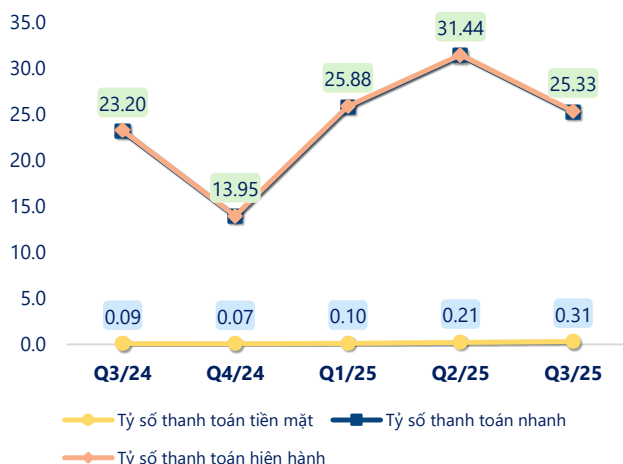
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



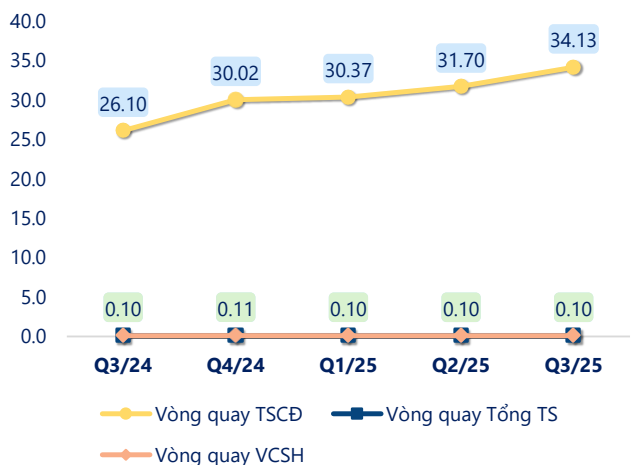
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



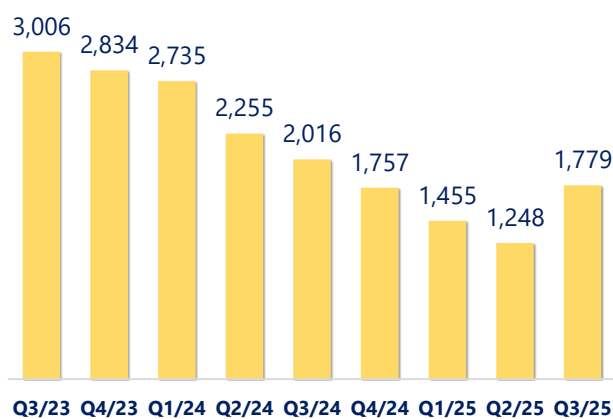
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	20.5	20.7	-1.1%	50.0	56.6	-11.7%
Giá vốn hàng bán	15.3	17.4	-12.0%	37.4	42.3	-11.8%
Lợi nhuận gộp	5.15	3.28	57.2%	12.6	14.2	-11.4%
Doanh thu HĐTC	10.1	8.85	14.0%	22.6	26.4	-14.4%
Chi phí TC	-6.56	1.04	-731%	-1.04	-2.05	49.4%
Chi phí lãi vay	0.00	0.00		0.00	0.00	1913%
LN trong công ty LKLD	1.75	-0.35	599%	3.37	-0.41	917%
Chi phí bán hàng	0.72	0.08	798%	0.91	0.22	313%
Chi phí QLDN	2.02	1.42	42.0%	5.12	4.67	9.6%
LN thuần từ HĐKD	20.8	9.25	125%	33.6	37.4	-10.1%
Lợi nhuận khác	1.66	0.96	73.2%	4.69	2.54	84.7%
LN trước thuế	22.5	10.2	120%	38.3	39.9	-4.1%
Lợi nhuận sau thuế	18.3	7.35	149%	31.6	31.2	1.4%
LNST của CĐ cty mẹ	18.3	7.35	149%	31.6	31.2	1.4%

(Nguồn: fireant.vn)

